

đối với từng loại huyện (huyện ở đồng bằng và ở trung du, miền núi; huyện ở miền Bắc, miền Nam). Đối với các đơn vị tương đương huyện (thị xã, khu phố, quận, thành phố trực thuộc tỉnh) sẽ có quy định riêng. Bản chế độ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản quy định trước đây về công tác kế hoạch hóa của cấp huyện trái với bản chế độ này đều bãi bỏ.

**Điều 20.** - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành bản chế độ này phù hợp với các loại huyện có đặc điểm khác nhau trong cả nước và ban hành các biểu mẫu lập kế hoạch của cấp huyện; theo dõi, kiểm tra tình hình chấp hành của các ngành, các địa phương, kịp thời kiến nghị với Hội đồng Chính phủ những điểm cần sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những điều quy định trong bản chế độ này thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Chính phủ.

**Điều 21.** - Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện; cơ quan kế hoạch các cấp, các ngành chịu trách nhiệm thi hành bản chế độ này.

T.M. Hội đồng Chính phủ  
K.T. Thủ tướng Chính phủ

**Phó thủ tướng**  
**LÊ THANH NGHỊ**

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

### **QUYẾT ĐỊNH số 307-TTg ngày 4-6-1978 về việc giải quyết khoản tiền trên mức đòi ngay của các hộ nhân dân**

Đề thi hành các điều 4, 5, 6, 8, 9 và 10 trong quyết định số 88-CP ngày 25-4-1978 của Hội đồng Chính phủ, nhằm bảo đảm quyền sở hữu đối với các khoản thu nhập hợp pháp của nhân dân, Thủ tướng Chính phủ quyết định giải quyết khoản tiền vượt mức đòi ngay và khoản tiền khác miễn mà các bản đòi tiền đã cấp biên lai nhận tiền của nhân dân theo nguyên tắc:

tôn trọng và bảo vệ những nguồn thu nhập chính đáng của nhân dân lao động, bảo đảm phục vụ kịp thời các hoạt động sản xuất và sinh hoạt bình thường của nhân dân; đồng thời nghiêm khắc xử lý những nguồn thu nhập phi pháp của bọn đầu cơ, buôn lậu, ăn cắp của công.

Cụ thể như sau:

**1. Đối với các hộ nhân dân lao động** (cán bộ, công nhân, nhân viên, nông dân, thợ thủ công, tiểu thương...), các chi nhánh ngân hàng thanh toán hết biên lai trên mức, không kể tiền nhiều hay ít, bằng tiền mặt hoặc chuyển sang tiền gửi tiết kiệm tùy theo yêu cầu của chủ hộ.

Ngành ngân hàng cần mở rộng mạng lưới quỹ tiết kiệm, cải tiến công tác, động viên nhân dân tự nguyện gửi tiền tiết kiệm, không ép buộc người có tiền phải gửi tiết kiệm.

**2. Đối với các hộ kinh doanh công thương nghiệp**, các chi nhánh ngân hàng chuyển toàn bộ khoản tiền trên mức đòi ngay sang tài khoản tiền gửi ngân hàng và bảo đảm các yêu cầu rút vốn cần thiết cho sản xuất kinh doanh hợp pháp của các hộ này.

Chủ tài khoản được quyền rút tiền để góp vốn vào các xí nghiệp công tư hợp doanh và được hưởng lãi định mức theo chính sách của Nhà nước.

Trường hợp rút tiền để tự đầu tư vào sản xuất kinh doanh thì phải theo đúng phương hướng kế hoạch Nhà nước được Ủy ban nhân dân huyện (hoặc cấp tương đương) phê chuẩn và phải chịu sự quản lý, kiểm tra của Nhà nước (về việc chấp hành thể lệ đăng ký kinh doanh, chính sách thuế, chính sách giá...).

Trường hợp cá biệt, hộ nào có yêu cầu chi tiêu về sinh hoạt thì Ủy ban nhân dân xã, phường xem xét, xác nhận hoàn cảnh gia đình và chuyển lên Ủy ban nhân dân huyện (hoặc cấp tương đương) quyết định từng lần.

**3. Đối với những người có biên lai tiền khác miễn.**

Chi nhánh ngân hàng thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển sang tiền gửi tiết kiệm cho những người đã đi công tác, đi phép qua lại giữa hai miền theo đúng quyết định số 88-CP của Hội đồng Chính phủ; riêng đối với một số trường hợp xét không bình thường thì chi nhánh ngân hàng chuyển sang hội đồng xử lý huyện (hoặc cấp tương đương) xem xét và quyết định.

**4. Đối với khách vắng lai.**

Chi nhánh ngân hàng (nơi cấp biên lai) thanh toán hết biên lai (bao gồm biên lai trên mức và

biên lai tiền khác miền) bằng tiền mặt hoặc chuyển sang quỹ tiết kiệm cho những người hiện có mặt ở địa phương (như nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, cán bộ, công nhân, nhân viên, bộ đội đi công tác, những người đi phép qua lại giữa hai miền...).

Đối với những người đã trở về địa phương cư trú thì chi nhánh ngân hàng địa phương nơi cư trú thanh toán biên lai.

#### 5. Đối với ngoại kiều và Việt kiều.

Chi nhánh ngân hàng thanh toán hết biên lai cho những ngoại kiều không cư trú ở Việt Nam và Việt kiều, không cần chờ có thông báo của nơi cấp biên lai.

Đối với ngoại kiều cư trú ở Việt Nam thì giải quyết như người Việt Nam.

6. Đối với quỹ chung của các tôn giáo (nhà chung, nhà chùa...) thì các chi nhánh ngân hàng chuyển sang tiền gửi ngân hàng và các tôn giáo được rút dần tiền mặt để chi tiêu.

Nếu là tiền riêng của các linh mục, tu sĩ và người làm nghề tôn giáo thì chuyển sang tiền gửi tiết kiệm.

7. Đối với tiền gửi tiết kiệm và gửi ngân phiếu trong khoảng thời gian từ 28-4-1978 đến 2-5-1978 thì quỹ tiết kiệm và cơ quan bưu điện chi trả bình thường; riêng đối với một số ít trường hợp nghi vấn là phân tán tiền thì chi nhánh ngân hàng và cơ quan bưu điện chuyển sang hội đồng xử lý huyện xem xét và quyết định.

8. Các chi nhánh ngân hàng phải giải quyết xong mọi công việc trong tháng 6-1978. Tuy nhiên để tránh gây phiền hà cho nhân dân và tiết kiệm thì giờ đi lại, chờ đợi của nhân dân, các chi nhánh ngân hàng cần tập trung giải quyết trong 20 ngày đầu tháng 6-1978 những trường hợp sau đây:

— Các biên lai trên mức của ngoại kiều không cư trú ở Việt Nam và của Việt kiều về thăm gia đình;

— Các biên lai trên mức từ 300 đồng trở xuống;

— Các biên lai trên mức từ 300 đồng trở lên nếu người có biên lai có nhu cầu chi tiêu (có người ốm hoặc có người chết...);

— Các biên lai trên mức và biên lai tiền khác miền của khách vắng lại.

Những trường hợp còn lại thì các chi nhánh ngân hàng giải quyết trong những ngày cuối tháng 6-1978.

9. Hội đồng xử lý huyện (hoặc cấp tương đương) có nhiệm vụ điều tra, xác minh và xử lý các biên lai trên mức của những người làm ăn phi pháp (đầu cơ, buôn lậu, buôn tiền, ăn cắp của công...).

Hội đồng xử lý huyện (hoặc cấp tương đương) do một phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm chủ tịch và các thành viên khác là đại diện cơ quan ngân hàng, cơ quan tài chính, cơ quan công an, viện kiểm sát nhân dân huyện.

Hội đồng xử lý huyện phải xử lý nhằm đúng đối tượng là những người làm ăn phi pháp, có nhiều tiền mặt.

Hội đồng xử lý huyện (và cấp tương đương) phải xem xét vào nguồn thu nhập phi pháp để xử lý theo đúng pháp luật của Nhà nước (sắc luật chống đầu cơ tích trữ, pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, điều lệ thuế công thương nghiệp...).

Hội đồng xử lý huyện (và cấp tương đương) xử lý công việc theo nguyên tắc nhất trí và có hiệu lực thi hành ngay; nếu có ý kiến khác nhau thì phải báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện (và cấp tương đương) thảo luận và quyết định.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các Ủy ban nhân dân huyện, các chi nhánh ngân hàng và Hội đồng xử lý huyện thi hành quyết định này.

Đồng chí Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành quyết định này.

Quyết định này thi hành thống nhất trong cả nước và thay thế tất cả các văn bản đã ban hành trước đây của Thủ tướng Chính phủ, của Ban thu hồi tiền trung ương và của các Ủy ban nhân dân các cấp.

Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 1978

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ